

Số: 1726 /QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc dự kiến giao kế hoạch đầu tư công năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND, ngày 09/11/2020 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên
địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
(nguồn vốn ngân sách địa phương);*

*Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của Hội đồng nhân
dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của Hội đồng nhân
dân huyện về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022;*

*Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 28/TTr-TCKH
ngày 18 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Dự kiến giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn vốn trong cân
đối theo tiêu chí tình phân cấp cho huyện đầu tư và nguồn vốn tiền sử dụng đất năm
2022, như sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2022: 62,354 tỷ đồng, bao gồm:

1. Vốn trong cân đối theo tiêu chí tình phân cấp huyện đầu tư: 21,354 tỷ đồng
2. Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 41,000 tỷ đồng

Trong đó:

- + Tiền sử dụng đất do huyện đầu tư: 28,000 tỷ đồng
- + Tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư: 13,000 tỷ đồng

(Có các bảng biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch này, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các chủ đầu tư tổ chức hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng; Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện; VP;
- Lưu: VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1726 /QĐ-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư		Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2022	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG CỘNG						62.354	
A	Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư					44.410	21.354	
1	Duy tu, bảo dưỡng Đường Anh Hùng Núp	Thị trấn Chư ty	Năm 2022	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	40/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.310	2.140	
2	Trường Tiểu học Ngô Mỹ	Xã Ia Kla	Năm 2022	Xây dựng 02 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn; 01 phòng thư viện, nhà hiệu bộ; thiết bị	42/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	6.300	5.900	
3	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Lang	xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	48/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840	800	
4	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Ia Kla	Năm 2022	Nhà học 03 phòng học lý thuyết, 02 phòng học bộ môn; thiết bị	51/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.700	2.540	
5	Trường Mầm non Hải Âu	xã Ia Krêl	Năm 2022	01 phòng Mầm non: DTXD 70m2, thiết bị	52/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	520	500	
6	Trụ sở UBND xã Ia Lang	xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 150 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	60/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	1.570	1.500	
7	Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bdpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	17.800	5.500	<i>lồng ghép vốn, trong đó có huy động đóng góp của nhân dân làm vỉa hè</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư		Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2022	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
8	Di tích lịch sử chiến thắng Chư Ty	Thị trấn Chư ty	Năm 2022-2023	Sân, đường nội bộ, hệ thống điện, nước và các hạng mục phụ	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110	2.214	<i>lồng ghép vốn; trong đó có huy động đóng góp</i>
9	Chuẩn bị đầu tư					260	260	
B	Nguồn vốn tiền sử dụng đất					74.850	41.000	
I	Tiền sử dụng đất do huyện đầu tư					74.850	28.000	
1	Giải phóng mặt bằng các công trình huyện	Huyện Đức Cơ				22.710	2.000	
1.1	<i>Nhà văn hóa xã Ia Din</i>	<i>Xã Ia Din</i>	<i>Năm 2022</i>		54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	3.600	730	<i>Lồng ghép vốn XDCB</i>
1.2	<i>Trường Tiểu học Hùng Vương</i>	<i>Xã Ia Din</i>	<i>Năm 2022</i>		55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	7.000	660	<i>nt</i>
1.3	<i>Di tích lịch sử Chiến thắng Chư Ty</i>	<i>Thị trấn Chư ty</i>	<i>Năm 2022</i>		84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110	610	<i>nt</i>
2	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Huyện Đức Cơ	Năm 2022			2.600	2.600	
3	Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất	Huyện Đức Cơ	Năm 2022			7.020	7.020	
4	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2021-2022			2.090	440	Chuyển tiếp



STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư		Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2022	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
5	Đường Quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021-2022	Chiều dài L=1,125km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m, đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m ² ; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	1782/QĐ-UBND ngày 06/11/2020	7.500	5.370	Chuyển tiếp
6	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2022, Năm 2023, Năm 2024		82/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.500	1.077	
7	Thống kê đất đai hàng năm huyện Đức Cơ	huyện Đức Cơ	Năm 2022, Năm 2023, Năm 2024		81/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	670	223	
8	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đức Cơ	huyện Đức Cơ	Năm 2022		80/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	300	300	
9	Đường Quy hoạch khu dân cư (phía Tây Hội trường Tổ dân phố 7) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Chiều dài L=1,0km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m; đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m ² và hệ thống thoát nước	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.200	1.710	
10	Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bđpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	17.800	2.400	lồng ghép vốn
11	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	huyện Đức Cơ	Năm 2022			860	860	
12	Cải tạo, chỉnh trang điện chiếu sáng công cộng đường Trường Chinh	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Chiều dài tuyến L=1,46km. Cột thép mã kẽm H=9m; Cản đèn thép mạ kẽm Ø48, dây CVV 4x16mm ² , tủ điều khiển 2 chế độ, bóng Led 150W.	72/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.600	1.000	
13	Hỗ trợ Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Các xã, thị trấn	Năm 2022			3.000	3.000	
II	Tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư						13.000	Chi tiết có phụ biểu kèm theo



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

Phụ biên: Nguồn vốn tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 1726/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Địa phương	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ghi chú
	TỔNG SỐ	13.000	
1	Xã Ia Nan	1.200	
2	Xã Ia Pnôn	600	
3	Xã Ia Dom	2.004	
4	Xã Ia Kriêng	2.842	
5	Xã Ia Krêl	5.600	
6	Xã Ia Din	340	
7	Xã Ia Dok	300	
8	Xã Ia Kla	60	
9	Xã Ia Lang	54	